

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

Số: 242 /BC-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bù Đăng, ngày 03 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
năm 2019 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2020

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019:

Năm 2019, là năm tăng tốc, bứt phá trên các lĩnh vực, phấn đấu thực hiện đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội VII Đảng bộ huyện Bù Đăng, nhiệm kỳ 2015 – 2020, nên có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả nhiệm kỳ. Bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 2019, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, nhưng với chỉ đạo quyết liệt, xuyên suốt của UBND tỉnh và Huyện ủy, UBND huyện đã tập trung thực hiện các Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Trong đó: chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách; tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; xây dựng chính quyền điện tử; phát triển toàn diện, hài hòa các lĩnh vực văn hóa – xã hội, không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; củng cố quốc phòng – an ninh, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội;...

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức và còn những hạn chế, nhưng với sự vào cuộc mạnh mẽ của toàn thể hệ thống chính trị, sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 của huyện đạt được kỳ vọng của năm bứt phá, 26 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của Nghị quyết HĐND huyện cơ bản hoàn thành, cụ thể: hoàn thành 24/26 chỉ tiêu theo Nghị quyết của HĐND huyện đề ra (trong đó: có 12 chỉ tiêu vượt so với kế hoạch đề ra, 11 chỉ tiêu đạt so với kế hoạch đề ra và 01 chỉ tiêu xấp xỉ đạt so với kế hoạch đề ra). Cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực Kinh tế - Sản xuất:

1.1. Sản xuất Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản:

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (theo giá hiện hành) ước cả năm đạt 4.864,8 tỷ đồng, đạt 106% so với kế hoạch năm và đạt 114% so với cùng kỳ năm trước.

- *Trồng trọt:* Năm 2019, thời tiết trên địa bàn huyện mưa nhiều hơn so với năm trước, nên thuận lợi cho việc xuống giống các loại cây hàng năm; tuy nhiên, diện tích cây hàng năm lại giảm so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm thực hiện là 6.238,6 ha, đạt 107% so với kế hoạch năm và giảm 83 ha so với cùng kỳ năm trước (nguyên nhân là do cây công nghiệp khép tán, nên diện tích cây mỳ giảm). Tổng diện tích cây lâu năm là 104.249,5 ha, đạt 101% so với kế hoạch năm, tăng 408 ha so với cùng kỳ năm trước. Đối

với cây Điều (cây trồng chủ lực của huyện), năng suất vụ điều 2018 - 2019 có khả quan hơn niên vụ 2017 - 2018; năng suất trung bình vụ điều 2018 - 2019 toàn huyện đạt 11,04 tạ/ha (vụ điều 2017 - 2018 là 8,2 tạ/ha); trồng mới được 179 ha điều (cải tạo vườn điều già cỗi). Đồng thời, UBND huyện cũng đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh đề xuất, lựa chọn 200ha đất tại xã Đức Liễu để Tập đoàn Mekong Châu Âu BV (MCE) thực hiện Dự án đầu tư trong ngành Điều. Ra mắt website của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện và một số nội dung liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp.

- *Chăn nuôi - Thú y*: Tình hình Dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra ở 14 xã, thị trấn trên địa bàn huyện (chỉ có xã Thọ Sơn và xã Đồng Nai là chưa phát hiện dịch bệnh)⁽¹⁾. Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đã được các ngành, các địa phương triển khai thực hiện; đến nay, UBND huyện đã chi từ nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2019 để hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi có lợn nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi phải tiêu hủy là 2,2 tỷ đồng. Tổ chức được 02 đợt tiêm phòng vắc xin cho gia súc, vật nuôi và thực hiện tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi; qua công tác kiểm soát giết mổ trên địa bàn huyện thì các cơ sở giết mổ trên địa bàn đều đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y.

Đến nay, tổng đàn gia cầm trên địa bàn huyện là 570.000 con, đạt 113% kế hoạch năm, tăng 62.000 con so với cùng kỳ năm trước⁽²⁾. Tổng đàn gia súc trên địa bàn huyện là 22.942 con, đạt 78% kế hoạch năm, giảm 10.644 con so với cùng kỳ năm trước⁽³⁾.

- *Khuyến nông - Bảo vệ thực vật*: Thường xuyên nắm bắt tình hình sâu, bệnh hại trên cây trồng để hướng dẫn nông dân các biện pháp kỹ thuật chăm sóc hợp lý; trong đó, tập trung vào việc phát hiện các loại bệnh và sâu cho đến khi thu hoạch. Đã bố trí nguồn vốn sự nghiệp Nông, lâm, thủy lợi để thực hiện 75 mô hình trình diễn⁽⁴⁾. Đến nay, đã hoàn thành 100% việc cấp giống, vật tư trình diễn mô hình cho các hộ thực hiện.

- *Lâm nghiệp*: Công tác phòng, chống cháy rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng, từ đầu năm đến nay trên địa bàn huyện được thực hiện khá tốt, không để xảy ra vụ cháy rừng. Tình hình vi phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý

⁽¹⁾ Trong đó, có 86 hộ chăn nuôi trên 29 thôn/ấp/khu phố có dịch, số lợn buộc phải tiêu hủy là 1.648 con với tổng trọng lượng tiêu hủy là 106.840,6 kg.

⁽²⁾ Nguyên nhân tổng đàn gia cầm vượt cao so với kế hoạch năm và tăng so với cùng kỳ năm trước là do hiện nay một số nhà vườn tái đàn chuẩn bị cho Tết Nguyên đán.

⁽³⁾ Nguyên nhân tổng đàn gia súc không đạt so với kế hoạch năm và giảm so với cùng kỳ năm trước là năm nay tổng đàn lợn giảm do nhiễm dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

⁽⁴⁾ 02 mô hình tiêu sạch tại xã Đăk Nhau và xã Nghĩa Bình; 02 mô hình trồng hoa Lan tại xã Bom Bo và thị trấn Đức Phong; 08 mô hình trồng cây rau Nhíp tại Khu Bảo tồn Văn hóa dân tộc X'Tiêng sòk Bom Bo; 05 mô hình trình diễn nuôi Dúi sinh sản; 10 mô hình trình diễn trồng Nấm bào ngư cho các trường bán trú; 10 mô hình trình diễn trồng xen cây dược liệu (cây Đinh lăng) dưới tán điều; 02 mô hình trình diễn trồng rau theo hướng hữu cơ trong nhà lưới; 36 mô hình trình diễn thâm canh vườn điều.

lâm sản tổng số vụ vi phạm là 11 vụ⁽⁵⁾, đã xử lý hành chính 09 vụ, xử lý hình sự 01 vụ, tổng số tiền nộp vào ngân sách là 33,5 triệu đồng. Tổ chức trồng 2.073 cây phân tán; tỷ lệ cây sống đạt 90,3%. Đến nay, độ che phủ rừng trên 34,39%.

- *Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới*: Cấp 15 ngàn tấn xi măng cho các xã thực hiện 119,36 km đường bê tông xi măng. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo duy trì và nâng chất tiêu chí đối với 03 xã đã về đích xã nông thôn mới và tập trung chỉ đạo hoàn thiện đối với các tiêu chí còn lại để đưa xã Bom Bo về đích nông thôn mới trong năm 2019 (đến nay, đã hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình các Sở, ngành của tỉnh thẩm định). Đồng thời, cũng đã tiến hành rà soát các tiêu chí để đưa ra giải pháp và lập các danh mục chuẩn bị đầu tư năm 2020 đối với xã Nghĩa Trung (17/19 tiêu chí) và xã Bình Minh (13/19 tiêu chí) để phấn đấu về đích nông thôn mới trong năm 2020⁽⁶⁾.

- *Thủy lợi - Phòng, chống thiên tai*: Đã làm việc với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh để giải quyết một số nội dung liên quan đến việc quản lý các hồ đập, diện tích đất bán ngập trên địa bàn huyện. Đến nay, tổng số công trình thủy lợi trên địa bàn huyện là 30 công trình⁽⁷⁾. Đồng thời, đã thực hiện việc đo đạc, cắm mốc đối với các hồ, đập để thuận lợi trong việc quản lý. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96,6% (kế hoạch năm đạt 95%).

Trong năm 2019, thời tiết trên địa bàn huyện diễn biến phức tạp, mưa lớn đi kèm lốc xoáy, lũ lụt cụ thể: đã xảy ra 09 cơn lốc xoáy, 02 đợt lũ làm thiệt hại đến cây trồng, nhà cửa và vật kiến trúc của các hộ dân trên địa bàn 14 xã, thị trấn; ước thiệt hại trên 22 tỷ đồng. Đến nay, UBND huyện đã cấp với số kinh phí là 951,540 triệu đồng để hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại do lốc xoáy, lũ lụt gây ra.

- *Hợp tác xã - Trang trại*: Trong năm 2019, trên địa bàn huyện có 02 Hợp tác xã thành lập mới; nâng tổng số Hợp tác xã trên địa bàn huyện hiện nay là 24 Hợp tác xã⁽⁸⁾. Tổng số trang trại trên địa bàn huyện hiện nay đạt theo Quyết định số 51/2005/QĐ-UBND ngày 25/5/2005 của UBND tỉnh Bình Phước là 110 trang trại; trong đó, số trang trại được cấp Giấy chứng nhận trang trại là 18 trang trại.

1.2. Sản xuất Công nghiệp – Xây dựng:

⁽⁵⁾ Trong đó: công tác phòng, chống chặt phá rừng trái pháp luật phát hiện xảy ra 03 vụ phát rừng làm thiệt hại 6.679,5 m² – tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm trước; công tác ngăn chặn khai thác, vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản trái pháp luật phát hiện xảy ra 08 vụ vi phạm – giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm trước.

⁽⁶⁾ Đối với các xã còn lại, đến nay đạt được các tiêu chí như sau: xã Thọ Sơn đạt 16/19 tiêu chí; xã Đoàn Kết đạt 14/19 tiêu chí; xã Thống Nhất đạt 13/19 tiêu chí; xã Đắc Nhau đạt 12/19 tiêu chí; xã Phước Sơn đạt 11/19 tiêu chí; xã Nghĩa Bình, xã Đồng Nai đạt 10/19 tiêu chí; xã Đường 10, xã Đảng Hà đạt 8/19 tiêu chí. Trong đó, trong năm 2019: xã Phú Sơn tăng 06 tiêu chí; xã Đường 10 tăng 03 tiêu chí; xã Nghĩa Trung tăng 02 tiêu chí; xã Thọ Sơn, xã Bom Bo, xã Thống Nhất và xã Phước Sơn tăng 01 tiêu chí; xã Đoàn Kết, xã Bình Minh, xã Đắc Nhau, xã Nghĩa Bình và xã Đồng Nai không tăng tiêu chí so với năm 2018.

⁽⁷⁾ Công trình thủy lợi do Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thủy lợi Bình Phước quản lý là 13 công trình; Công trình thủy lợi do UBND các xã quản lý là 17 công trình.

⁽⁸⁾ Trong đó: 22 Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và 02 Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp.

Giá trị sản xuất khu vực công nghiệp (theo giá hiện hành) ước thực hiện là 7.700 tỷ đồng, đạt 100,5% kế hoạch năm; đây là mức tăng trưởng khá, đạt chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện đề ra. Nhìn chung, các doanh nghiệp đang sản xuất ổn định và mở rộng sản xuất kinh doanh; các sản phẩm công nghiệp ngày càng đa dạng, phong phú.

Đã cấp 170 giấy phép xây dựng, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công 63 dự án; đầu tư xây dựng 24 công trình khởi công mới năm 2019 và lập các thủ tục chuẩn bị đầu tư đối với khoảng 18 công trình khởi công mới năm 2020.

Trong năm 2019, UBND huyện đã bố trí 6,4 tỷ đồng để thanh toán kinh phí quy hoạch năm 2018 và triển khai thực hiện quy hoạch năm 2019⁽⁹⁾. Dự kiến đến cuối năm 2019, sẽ cơ bản hoàn thành đối với các danh mục công trình quy hoạch năm 2019.

1.3. Thương mại - Dịch vụ:

Giá trị sản xuất khu vực thương mại – dịch vụ (theo giá hiện hành): Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 6.700 tỷ đồng, đạt 101,2% so với kế hoạch năm; Doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống ước đạt 950 tỷ đồng, đạt 100,6% kế hoạch năm. Nguyên nhân, trong năm 2019, sức mua của người tiêu dùng hàng hóa và sử dụng dịch vụ tăng.

Hoạt động thương mại tiếp tục phát triển mạnh, dưới sự hỗ trợ của việc triển khai các chương trình khuyến mãi, giảm giá, đưa hàng Việt về nông thôn; theo dõi, kiểm tra và giám sát thường xuyên của các ngành chức năng nên đã góp phần ngăn chặn việc tăng giá đột biến trước, trong và sau các ngày lễ, Tết. Giá cả thị trường trên địa bàn huyện năm 2019 nhìn chung luôn giữ mức ổn định, không xảy ra hiện tượng khan hiếm, đầu cơ găm hàng,... Công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường được tiến hành thường xuyên, liên tục, các vi phạm được xử lý kịp thời⁽¹⁰⁾.

- *Thực hiện bảo đảm cung ứng điện cho sản xuất và tiêu dùng:* Thường xuyên kiểm tra, thay thế, sửa chữa các bóng đèn hư hỏng và tổ chức kiểm tra, bảo trì hệ thống điện trên địa bàn toàn huyện, bảo đảm cung ứng điện phục vụ cho nhân dân. Đã xây dựng được 23,4 km đường chiếu sáng nông thôn, đạt 63% kế hoạch giao (kế hoạch giao là 36,71km). Đến nay, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới Quốc gia đạt 98,8% (kế hoạch năm là 99%).

- *Giao thông - Vận tải:* Tiếp tục thực hiện công tác trật tự an toàn giao thông đường bộ và công tác an toàn giao thông đô thị trên địa bàn toàn huyện tại các khu vực đông dân cư. Đã bố trí 4,309 tỷ đồng nguồn vốn sự nghiệp giao thông cấp huyện để thực hiện công tác duy tu và bảo trì 07 danh mục công trình. Triển khai xây dựng 90 km đường giao thông nông thôn trong năm 2019; đến

⁽⁹⁾ Quy hoạch mở rộng thị trấn Đức Phong; điều chỉnh quy hoạch mở rộng TTHC xã Đức Liễu; điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu dân cư Lý Thường Kiệt; quy hoạch chi tiết mở rộng chợ Đức Liễu; quy hoạch mở rộng Nghĩa trang thị trấn Đức Phong; quy hoạch mới Trường Mẫu giáo Sao Mai; quy hoạch mở rộng Trường THCS Nghĩa Trung; quy hoạch chi tiết đường Nơ Trang Long nối dài;...

⁽¹⁰⁾ Trong năm 2019, lực lượng Quản lý thị trường đã kiểm tra 363 vụ, vi phạm 170 vụ, thu tiền vào ngân sách 349,950 triệu đồng.

ngày 25/11/2019, tiến độ thực hiện thực hiện như sau: đã phê duyệt 73 km; đã thực hiện được là 71 km; còn lại 17 km hiện nay đang hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để phê duyệt và triển khai thực hiện; ước đến cuối năm 2019, sẽ hoàn thành chỉ tiêu xây dựng 90km đường giao thông nông thôn.

Bến xe khách Thành Công, Hợp tác xã vận tải và Công ty TNHH MTV Mai Linh chi nhánh Bình Phước đã chuẩn bị đầy đủ các phương tiện vận chuyển đảm bảo chất lượng, thuận tiện, nhanh chóng và an toàn cho nhân dân đi lại trong dịp lễ, Tết, không để tồn tại khách tại bến xe⁽¹¹⁾.

1.4. Tài chính – Tín dụng:

Ước tổng thu ngân sách Nhà nước cả năm 2019 là 230 tỷ đồng, đạt 130% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 106% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 100% so với cùng kỳ năm trước (trong đó: thu tiền sử dụng đất đạt 115,3 tỷ đồng, đạt 154% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 107% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua).⁽¹²⁾

Ước tổng chi ngân sách Nhà nước trong cả năm 2019 là 1.059,209 tỷ đồng, đạt 129% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 102% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 147% so với cùng kỳ năm trước.⁽¹³⁾

Nợ đọng thuế lũy kế đến 30/9/2019 là 48,208 tỷ đồng. Trong đó: Nợ có khả năng thu là 2,638 tỷ đồng; Nợ không có khả năng thu là 45,570 tỷ đồng. Nợ phát sinh trong 9 tháng đầu năm 2019 là 2,759 tỷ đồng (trong đó: nợ có khả năng thu là 0,470 tỷ đồng; nợ không có khả năng thu là 2,289 tỷ đồng). Đã xử lý truy thu, phạt vào NSNN là 5,007 tỷ đồng.

- *Hoạt động Ngân hàng CSXH:* Ước thực hiện cả năm 2019: Doanh số cho vay là 75,487 tỷ đồng; doanh số thu nợ là 56,253 tỷ đồng; tổng dư nợ là 289,556 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm; nợ quá hạn là 0,658 tỷ đồng, chiếm 0,23%/tổng dư nợ.

- *Hoạt động Kho bạc Nhà nước:* Công tác thu ngân sách Nhà nước và công tác kiểm soát chi ngân sách Nhà nước trong năm 2019 được thực hiện theo đúng quy định, đáp ứng nhu cầu giải ngân kinh phí của tất cả các đơn vị giao dịch với Kho bạc Nhà nước huyện kịp thời, nhanh chóng.

1.5. Về thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản:

Hiện nay, UBND huyện đang đôn đốc việc giải ngân các nguồn vốn xây dựng cơ bản theo kế hoạch năm 2019. Trong đó, tiến độ giải ngân các nguồn vốn đến ngày 25/11/2019 như sau: Giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển là

⁽¹¹⁾ Trong năm 2019, khối lượng vận chuyển hành khách là 2.580 ngàn hành khách, khối lượng luân chuyển hành khách là 401.080 ngàn hành khách-km; khối lượng vận chuyển hàng hoá là 394 ngàn tấn, khối lượng luân chuyển hàng hoá là 26.640 ngàn tấn-km.

⁽¹²⁾ Đến ngày 25/11/2019, tổng thu ngân sách Nhà nước là 217 tỷ đồng, đạt 122% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua (trong đó: thu tiền sử dụng đất đạt 110,4 tỷ đồng, đạt 147% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 102% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua).

⁽¹³⁾ Đến ngày 25/11/2019, tổng chi ngân sách Nhà nước là 604,335 tỷ đồng, đạt 74% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 58% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua.

37,172 tỷ đồng/93,171 tỷ đồng, đạt 40% (Trong đó: Nguồn vốn phân cấp là 17,292 tỷ đồng/29,149 tỷ đồng, đạt 59,3%; Nguồn vốn sử dụng đất là 19,880 tỷ đồng/64,022 tỷ đồng, đạt 31,1%). Giải ngân vốn Chương trình MTQG là 10,051 tỷ đồng/18,590 tỷ đồng, đạt 54,1%. (Trong đó: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 9,7 tỷ đồng/15,850 tỷ đồng, đạt 61%; Chương trình 135 là 0,4 tỷ đồng/2,740 tỷ đồng, đạt 14,2%). Giải ngân nguồn vốn sử dụng đất (ngân sách xã) là 16 tỷ đồng/45,270 tỷ đồng, đạt 35,3%. Giải ngân nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy quyền là 28,2 tỷ đồng/58,038 tỷ đồng, đạt 48,6%.

Ước thực hiện cả năm 2019, sẽ giải ngân các nguồn vốn trên đạt 95% trở lên.

1.6. Phát triển doanh nghiệp:

Tổ chức gặp mặt doanh nghiệp năm 2019 trên địa bàn huyện và phối hợp với Hội Điều Bình Phước tổ chức gặp mặt các Công ty, Doanh nghiệp sản xuất, chế biến hạt Điều trên địa bàn huyện. Đến nay, tổng số công ty, doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn huyện là 342 công ty, doanh nghiệp; tăng so với năm 2018 là 49 doanh nghiệp. Trong năm 2019, đã cấp 466 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể và hợp tác xã với tổng số vốn đăng ký là 194 tỷ đồng.

1.7. Tài nguyên - Môi trường:

Đã cấp mới được 3.100 Giấy CNQSD đất, với diện tích 3.646,34 ha, đạt 124% kế hoạch năm; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở là 901 trường hợp, với diện tích 17,5 ha. Triển khai thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; công tác lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020; công tác xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020; công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; công tác xây dựng Bảng giá đất 05 năm (2020 – 2024). Cho ý kiến về 18 Dự án xin thuận chủ trương đầu tư cải tạo cửa hàng kinh doanh xăng dầu; cơ sở chế biến hạt điều, mùn cao su,...

Xác nhận 25 hồ sơ đăng ký Đề án bảo vệ môi trường đơn giản, kế hoạch bảo vệ môi trường cho các cơ sở sản xuất kinh doanh. Tổ chức kiểm tra liên ngành việc chấp hành các chính sách pháp luật về đất đai, môi trường và khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện⁽¹⁴⁾. Phê duyệt Đề án thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thị trấn Đức Phong, trung tâm xã Đoàn Kết và trung tâm xã Minh Hưng đến Bãi chôn lấp rác thải tập trung của huyện tại thôn 1, xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng.

1.8. Phát triển quỹ đất:

- *Công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất:* Đến ngày 25/11/2019, đã tổ chức 09 cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất với tổng số tiền trúng đấu giá là 75,8 tỷ đồng đạt 91,3% so với kế hoạch năm. Ước cả năm 2019, tổng số tiền thu từ bán đấu giá quyền sử dụng đất là 87,8 tỷ đồng, đạt 105,8% kế hoạch năm.

⁽¹⁴⁾ Trong năm 2019, đã xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với 04 trường hợp vi phạm trong lĩnh vực đất đai và khoáng sản với tổng số tiền nộp vào ngân sách Nhà nước là 14 triệu đồng.

- *Công tác bồi thường, GPMB*: Tổng số kinh phí bố trí để thực hiện công tác đo đạc, cắm mốc, bồi thường, hỗ trợ và GPMB năm 2019 là 17,2 tỷ đồng; đến ngày 25/11/2019, đã giải ngân được 5,9 tỷ đồng, đạt 34,3% so với nguồn vốn đề ra.

- *Công tác quản lý quỹ đất công*: Tiến hành rà soát, thống kê toàn bộ quỹ đất công trên địa bàn huyện; theo đó, qua kết quả rà soát, thống kê thì hiện nay trên địa bàn huyện có 46 khu đất công với tổng diện tích là 377.121,10 m². Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh đang thẩm định, phê duyệt bản đồ địa chính các khu đất; sau khi bản đồ địa chính các khu đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh phê duyệt, UBND huyện sẽ chỉ đạo cắm mốc trên thực địa và bàn giao lại cho các địa phương quản lý, khai thác sử dụng theo đúng quy định.

2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội:

2.1. Giáo dục – Đào tạo:

Qua kết quả tổng kết ngành giáo dục năm học 2018 – 2019 và triển khai nhiệm vụ năm học 2019 – 2020; các đơn vị, trường học đã tổ chức thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, dạy và học đạt kế hoạch đề ra. Kết quả huy động trẻ đến trường đạt được như sau: tỷ lệ huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi đến lớp đạt 77,7% (kế hoạch năm là 99%); tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường đạt 99,23% (kế hoạch năm là 99%); tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99,96% (kế hoạch năm là 99%); tỷ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi đạt 100% (kế hoạch năm là 100%); tỷ lệ PCGD tiểu học đúng độ tuổi đạt 100% (kế hoạch năm là 100%); 16/16 xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập THCS, đạt 100% (kế hoạch năm là 100%).

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ quản lý và dạy học tiếp tục được tập trung đầu tư, nhất là các xã trong lộ trình xây dựng nông thôn mới đến năm 2020; thực hiện sửa chữa các trường học từ nguồn vốn sự nghiệp 4,895 tỷ đồng năm 2019 và đã đầu tư xây dựng để xóa bỏ 21 phòng học tạm, phòng học mượn trên địa bàn huyện; đồng thời, tiếp nhận và đưa vào sử dụng 08 phòng học của 03 điểm trường do Binh đoàn 16 hỗ trợ. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư Trường Mầm non Tư thục thị trấn Đức Phong theo hình thức xã hội hóa (cho thuê đất và cơ sở vật chất của Trường Mầm non Hòa Mi cũ để Nhà đầu tư thực hiện Dự án).

Tổ chức đón Bằng công nhận Trường THCS Minh Hưng đạt chuẩn Quốc gia và rà soát các tiêu chí để đề nghị UBND tỉnh công nhận Trường THCS Đức Liễu, Trường THCS Quang Trung đạt chuẩn Quốc gia và công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia đối với Trường THCS Phan Bội Châu, Trường PTDTNT THCS Điều Ong.

2.2. Y tế - Chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Tình hình các loại dịch bệnh được kiểm soát tốt, tổng số ca sốt rét là 30 ca, giảm 68 ca so với cùng kỳ năm trước; tổng số ca mắc bệnh sốt xuất huyết là 590 ca, tăng 306 ca so với cùng kỳ năm trước, phát hiện 54 ổ dịch (trong đó, không có trường hợp nào tử vong).

Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đã được tổ chức triển khai ngay từ đầu năm; đến nay đã triển khai được 03 đợt kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm⁽¹⁵⁾. Trong năm 2019, không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn nào xảy ra trên địa bàn huyện.

Công tác khám chữa bệnh được cải thiện đáng kể, chất lượng các dịch vụ y tế ngày càng được nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân; hầu hết các chỉ tiêu về khám, chữa bệnh đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn huyện⁽¹⁶⁾. Đến nay, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi còn 12,5% (kế hoạch năm là 12,5%); 16/16 Trạm Y tế xã có bác sĩ (đạt so với kế hoạch năm); số bác sĩ trên vạn dân là 4,21 bác sĩ (kế hoạch năm là 3,7); có 14/16 xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế (đạt so với kế hoạch năm). Thực hiện ký kết hợp đồng viện trợ với Tổng lãnh sự Nhật Bản tại thành phố Hồ Chí Minh trong việc tài trợ xây dựng Khoa phục hồi chức năng tại Trung tâm Y tế Bù Đăng.

Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được duy trì đạt yêu cầu đề ra: Tổng số trẻ sinh ra trong năm là 2.123 trẻ, giảm 54 trẻ so với cùng kỳ năm trước, tỷ suất sinh giảm 0,5‰ (kế hoạch năm giảm 0,2 – 0,3‰); Tỷ lệ cặp vợ chồng sinh con thứ 3 trở lên tăng 2,43% so với năm trước (kế hoạch năm giảm 0,5 – 1%).

2.3. Văn hóa - Thông tin - Thể thao - Truyền thanh - Truyền hình:

Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thông tin tuyên truyền được tổ chức thường xuyên để kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2019 và phục vụ các nhiệm vụ chính trị tại địa phương; đặc biệt là các hoạt động kỷ niệm 45 năm Ngày giải phóng Bù Đăng. Trong các dịp lễ, Tết, đã kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính 06 cơ sở kinh doanh internet-games, Karaoke với số tiền thu nộp vào ngân sách Nhà nước là 9,350 triệu đồng.

Các hoạt động thể dục - thể thao tiếp tục được tăng cường⁽¹⁷⁾. Hoạt động công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư để từng bước thực hiện Chính quyền điện tử: hoàn thiện việc kết nối liên thông gửi, nhận văn bản điện tử qua trực liên thông (LGSP); đầu tư lắp đặt hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ huyện đến xã; phối hợp với Trung tâm kinh doanh VNPT Bình Phước khảo sát, lắp đặt hệ thống Wifi miễn phí phục vụ người dân (khu vực Công viên Điều Ong và khu vực Trung tâm Y tế Bù Đăng).

⁽¹⁵⁾ Trong đợt Tết Nguyên đán, tháng hành động vì an toàn thực phẩm và dịp Tết Trung thu.

⁽¹⁶⁾ Kết quả: đã kiểm tra được 02 đợt với 72 cơ sở hành nghề y, dược tư nhân (trong đó phát hiện: 26/26 cơ sở Nha khoa đều không có giấy Chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động theo đúng quy định; 01 cơ sở chẩn trị Y học cổ truyền giấy Chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động đã hết hạn, 02 cơ sở chẩn trị Y học cổ truyền không có giấy Chứng chỉ hành nghề và không có giấy phép hoạt động); đối với các cơ sở hành nghề Dược, hầu hết các cơ sở đều có giấy tờ theo đúng quy định.

⁽¹⁷⁾ Xây dựng kế hoạch hưởng ứng Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2019; tham gia giải việt dã leo núi Bà Rá; tham gia liên hoan Văn hóa, Thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước lần thứ VI năm 2019;...

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2019 tiếp tục được toàn xã hội quan tâm, các kết quả đạt được luôn được củng cố, duy trì đi đôi với việc triển khai tốt các hoạt động của năm theo đúng kế hoạch đề ra; đồng thời, lồng ghép các tiêu chí xây dựng xã văn hóa với các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới. Đã tổ chức Ngày hội “Đại đoàn kết toàn dân tộc” ở khu dân cư năm 2019 trên 16/16 xã, thị trấn. Tổ chức kiểm tra, đánh giá và xét công nhận Khu dân cư văn hóa, hộ gia đình văn hóa năm 2019.⁽¹⁸⁾

Truyền thanh - Truyền hình tiếp tục tăng cường các hoạt động tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, phản ánh trung thực các mặt của đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện để kịp thời đưa tin, tuyên truyền phục vụ nhân dân (đặc biệt là tuyên truyền 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh)⁽¹⁹⁾. Đầu tư và đưa vào sử dụng trụ Ấng ten của Phòng Văn hóa và Thông tin.

Trong năm 2019, Ban Quản lý Khu Bảo tồn Văn hóa dân tộc X'Tiêng sok Bom Bo đã đón tiếp và hướng dẫn cho hơn 15.000 lượt khách du lịch đến tham quan. Thực hiện đầu tư, nâng cấp, cải tạo các hạng mục tại Khu Bảo tồn Văn hóa dân tộc X'Tiêng sok Bom Bo.

2.4. Khoa học – Công nghệ:

Triển khai Hội thi sáng tạo kỹ thuật lần thứ V năm 2018 – 2019 trên địa bàn huyện và tham gia cấp tỉnh 02 sản phẩm (trong đó, 02 sản phẩm đều đạt giải khuyến khích); triển khai cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng huyện Bù Đăng lần thứ XI, năm 2018 – 2019 và đạt giải nhất toàn đoàn cấp tỉnh; triển khai cuộc thi sáng kiến trong cải cách hành chính. Tổ chức xét công nhận sáng kiến cấp huyện năm 2018⁽²⁰⁾ và tổ chức xét sáng kiến ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2018 – 2019⁽²¹⁾.

2.5. Lao động - Giải quyết việc làm:

Tiến hành phân bổ chỉ tiêu giải quyết việc làm năm 2019 cho các xã, thị trấn là 6.500 lao động và đã giải quyết cho 7.818 lao động làm việc tại các cơ sở, doanh nghiệp trong và ngoài huyện, đạt 120% so với kế hoạch năm. Phân bổ vốn giải quyết việc làm cho các xã, thị trấn là 2,370 tỷ đồng với 91 dự án và giải quyết việc làm cho 91 lao động. Đào tạo nghề cho 818 người (trong đó có 275 người dân tộc thiểu số), đạt 164% kế hoạch năm. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Việc làm tỉnh Bình Phước tổ chức Phiên giao dịch việc làm 2019 tại thị trấn Đức Phong với 630 lao động đến tham gia.

⁽¹⁸⁾ Kết quả: có 112/117 thôn/ấp/khu phố đạt danh hiệu văn hóa (đạt 95,7%); có 30.250/31.748 hộ gia đình văn hóa (đạt 95,3%).

⁽¹⁹⁾ Số buổi phát thanh trong năm 2019 là 764 buổi; Tiếp sóng Đài Tiếng nói Việt Nam 523 giờ, Đài Bình Phước 153 giờ; Viết 698 tin, bài địa phương; Xây dựng 120 chương trình phát thanh tiếng X'Tiêng; Thực hiện được 18 chương trình “Tiếng nói huyện – thị”.

⁽²⁰⁾ Kết quả: có 29 sáng kiến có đơn yêu cầu công nhận sáng kiến; trong đó: công nhận 22 sáng kiến, không công nhận 07 sáng kiến.

⁽²¹⁾ Kết quả: có 696 sáng kiến có đơn yêu cầu công nhận sáng kiến; trong đó: công nhận 441 sáng kiến, không công nhận 255 sáng kiến.

2.6. Chính sách đối với người có công; Bảo đảm an sinh xã hội; Chương trình MTQG giảm nghèo:

- *Công tác người có công:* Công tác chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công đảm bảo đúng quy định, kịp thời. Tổ chức 15 đoàn đi thăm, tặng quà và chúc Tết các gia đình chính sách tiêu biểu trong huyện. Trao và tặng quà Tết cho đối tượng chính sách 3.686 phần với tổng số tiền 1,452 tỷ đồng từ các nguồn kinh phí Trung ương, tỉnh, huyện. Đồng thời, tổ chức các đoàn đi thăm, tặng quà cho các gia đình chính sách nhân kỷ niệm 72 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ với 101 phần quà trực tiếp của lãnh đạo huyện và 1.291 phần quà của Chủ tịch nước và ngân sách tỉnh. Phân bổ kinh phí và bàn giao 04 căn nhà cho đối tượng chính sách người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ với kinh phí là 160 triệu đồng. Hỗ trợ sửa chữa 10 căn nhà cho người có công và thân nhân người có công với kinh phí là 195 triệu đồng. Lập danh sách 131 đối tượng người có công đến hạn điều dưỡng tại gia đình với tổng số tiền là 145,410 triệu đồng và đưa 55 đối tượng người có công đi điều dưỡng tại thành phố Nha Trang và thành phố Vũng Tàu. Lập danh sách đề nghị giải quyết trợ cấp thờ cúng liệt sĩ năm 2019 cho 264 đối tượng.

- *Chương trình MTQG giảm nghèo – công tác bảo trợ xã hội – công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em:* Qua tổng hợp sơ bộ của các xã, thị trấn thì đến cuối năm 2019 trên địa bàn toàn huyện: Hộ nghèo còn 1.218 hộ - 5.179 khẩu, chiếm tỷ lệ 3,31%, giảm 1,02% so với đầu năm (kế hoạch năm là giảm 0,5 - 1%)⁽²²⁾. Hộ cận nghèo còn 763 hộ - 3.274 khẩu, chiếm tỷ lệ 2,07%, giảm 0,03% so với đầu năm⁽²³⁾. Triển khai thực hiện chương trình giảm 158 hộ ĐBDTTS nghèo trong năm 2019⁽²⁴⁾; đến nay đã vận động xây dựng được 63 căn nhà với số tiền là 3,8 tỷ đồng và sửa chữa 09 căn nhà với số tiền là 270 triệu đồng góp phần hoàn thành kế hoạch giảm 158 hộ ĐBDTTS nghèo trong năm 2019.

Tổ chức Diễn đàn trẻ em huyện Bù Đăng năm 2019. Chi 189 triệu đồng để tặng quà Trung thu cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện. Cấp 15.211 thẻ BHYT trẻ em. Phối hợp với Sở Lao động TB&XH tỉnh tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới cấp tỉnh năm 2019 làm điểm tại huyện. Tiếp nhận giải quyết 343 hồ sơ bảo trợ xã hội. Tiến hành đánh giá kết quả xây dựng xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, ma túy năm 2019 (kết quả đánh giá có 01 xã - xã Đăng Hà đạt tiêu chí xã lành mạnh không có tệ nạn mại dâm, ma túy).

2.7. Bảo hiểm xã hội:

⁽²²⁾ Trong đó, hộ nghèo dân tộc thiểu số là 767 hộ, chiếm 63% trên tổng số hộ nghèo.

⁽²³⁾ Trong đó, hộ cận nghèo dân tộc thiểu số là 277 hộ, chiếm 36,3% trên tổng số hộ cận nghèo.

⁽²⁴⁾ Trong 150 hộ ĐBDTTS nghèo phần đầu giảm trong năm 2019 có 107 hộ do thiếu đất sản xuất; có 21 hộ do bệnh tật hiểm nghèo làm suy giảm kinh tế; có 41 hộ do đông con, không đủ sức lao động; có 131 hộ do thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác; dự trù kinh phí hỗ trợ để giảm 150 hộ ĐBDTTS nghèo trong năm 2019 là 8,409 tỷ đồng.

Ước thực hiện năm 2019, tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân đạt 79,2% dân số toàn huyện (kế hoạch năm là 79%). Số tiền thu BHXH, BHTN, BHYT là 163,510 tỷ đồng; chi BHXH với số tiền là 60,33 tỷ đồng.

2.8. Dân tộc - Tôn giáo:

Tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Bù Đăng lần thứ III/2019. Lựa chọn già làng và người có uy tín tiêu biểu dự Hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật do Ủy ban Dân tộc tổ chức tại huyện Bù Đăng. Phê duyệt bổ sung 252 hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Bù Đăng giai đoạn 2019 – 2020. Bàn giao đất ngoài thực địa cho các hộ dân được thụ hưởng Chương trình 134/CP tại Tiểu khu 270 và Tiểu khu 144 với tổng diện tích đã giao là 100,87ha. Tiến hành rà soát việc cấp đất thuộc các Chương trình, Dự án trong vùng ĐBDTTS trên địa bàn huyện. Đã bố trí công tác cho 14 trường hợp sinh viên tốt nghiệp diện cử tuyển đã có Quyết định tuyển dụng của Sở Nội vụ tỉnh. Cử 118 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân tộc năm 2019. Triển khai điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019 huyện Bù Đăng.

Tình hình tôn giáo trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, các tôn giáo tổ chức hoạt động đúng theo chương trình, nội dung đăng ký đã được phê duyệt. Đã tổ chức các Đoàn đi thăm, chúc mừng các cơ sở tôn giáo nhân các dịp lễ của các tôn giáo. Tổ chức tập huấn tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về công tác tôn giáo năm 2019 cho 93 cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện.

2.9. Hoạt động của các tổ chức Hội:

Trong năm 2019, các tổ chức Hội trên địa bàn huyện làm tốt công tác tuyên truyền đến hội viên và nhân dân chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương. Phối hợp với các ban, ngành đoàn thể, MTTQVN huyện tích cực vận động các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm ủng hộ vật chất để giúp đỡ các hội viên là nạn nhân chất độc da cam, trẻ mồ côi, gia đình chính sách, người có công với cách mạng gặp nhiều khó khăn, học sinh nghèo vượt khó,... đón Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019, góp phần không nhỏ vào việc đảm bảo an sinh xã hội⁽²⁵⁾. Thực hiện

⁽²⁵⁾ Hội Chữ thập đỏ huyện đã vận động được với tổng giá trị các phông trào nhân đạo của các cấp Hội trong năm 2019 là 6,6 tỷ đồng,...; Hội Bảo trợ Người khuyết tật - Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo huyện đã vận động được tổng quỹ tiền mặt 69,3 triệu đồng, đưa đi mổ mắt miễn phí tại thành phố Hồ Chí Minh cho 05 trường hợp, khám sàng lọc bệnh tim miễn phí cho 07 trường hợp,...; Hội Nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin huyện đã vận động ủng hộ các ngày lễ, Tết cho các nạn nhân da cam được 225,7 triệu đồng,...; Hội Người cao tuổi huyện đã vận động được 542 phần quà với tổng giá trị là 129,5 triệu đồng để thăm hỏi, tặng quà cho các cụ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người cao tuổi có công với cách mạng và tổ chức đi thăm chúc thọ, mừng thọ các cụ tròn 90 tuổi, tròn 100 tuổi và từ 100 tuổi trở lên trên địa bàn huyện nhân kỷ niệm Ngày quốc tế Người cao tuổi 1/10,...; Hội Người mù huyện đã vận động được 188 phần quà với tổng giá trị 0,164 tỷ đồng để tặng cho hội viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong dịp lễ, Tết,...; Hội Đông y huyện đã tổ chức khám chữa bệnh miễn phí được

điều chuyển Trụ sở làm việc của các Hội đặc thù huyện sang Trụ sở làm việc Bảo hiểm xã hội huyện (cũ).

3. Lĩnh vực Nội chính:

3.1. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Triển khai 03 cuộc thanh tra⁽²⁶⁾ và 02 cuộc kiểm tra⁽²⁷⁾. Đã tiếp công dân 219 ngày với 194 lượt công dân (trong đó: Tiếp công dân định kỳ của Lãnh đạo huyện 42 ngày với 63 lượt người; Số đoàn đông người 0 đoàn). Tiếp nhận 121 đơn thư các loại (khiếu nại: 08 đơn; tố cáo: 05 đơn; kiến nghị, phản ánh: 108 đơn). Trong đó: đơn thuộc thẩm quyền: 106 đơn (khiếu nại: 06 đơn; tố cáo: 04 đơn; kiến nghị, phản ánh: 96 đơn); đơn không thuộc thẩm quyền: 15 đơn (khiếu nại: 02 đơn; tố cáo: 01 đơn; kiến nghị, phản ánh: 12 đơn). Đã giải quyết: 89 đơn; trong đó: đơn thuộc thẩm quyền là 76 đơn (khiếu nại: 05 đơn; tố cáo: 04 đơn; kiến nghị, phản ánh: 67 đơn); đơn không thuộc thẩm quyền là 13 đơn (khiếu nại: 02 đơn; tố cáo: 01 đơn; kiến nghị, phản ánh: 10 đơn). Đồng thời, trong năm 2019, đã tổ chức gặp gỡ, trao đổi với các hộ dân khiếu nại, khiếu kiện kéo dài.

3.2. Công tác Thi hành án dân sự:

Tổng số vụ việc thụ lý là 2.470 việc với tổng số tiền phải thi hành là hơn 234 tỷ đồng (trong đó: năm 2018 chuyển sang 992 việc, với số tiền hơn 178 tỷ đồng; thụ lý mới là 1.478 việc, với số tiền hơn 56 tỷ đồng). Trong đó: số việc đã giải quyết xong là 1.319 việc; số việc chuyển sang kỳ sau là 1.108 việc.

Về việc (đã giải quyết 1.319 việc/có điều kiện giải quyết 1.771 việc) đạt 74,5% (đạt 102% chỉ tiêu tỉnh giao); về giá trị (đã giải quyết 61,008 tỷ đồng/có điều kiện giải quyết 162,1 tỷ đồng) đạt 37,65% (đạt 114% chỉ tiêu tỉnh giao).

3.3. Cải cách hành chính:

Công tác cải cách thủ tục hành chính được các ngành, các cấp xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu với quyết tâm cao trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện bằng những giải pháp, việc làm cụ thể gắn với thực tế. Thực hiện điều chỉnh Quy chế hoạt động của UBND huyện Bù Đăng khóa VI, nhiệm kỳ 2016 – 2021. Kiện toàn Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ” của huyện theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và phân công 01 Phó Chủ tịch UBND huyện trực tiếp theo dõi, chỉ đạo Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ” của huyện. Đồng thời, qua kết quả

6.774 lượt với tổng trị giá là 30,968 triệu đồng,...; Hội Khuyến học huyện đã trao 112 phần thưởng cho học sinh có thành tích cao trong học tập với tổng số tiền là 13,6 triệu đồng, trao học bổng dài hạn cho 23 học sinh với tổng số tiền là 36,5 triệu đồng, trao 90 suất quà cho học sinh khó khăn và học sinh nghèo với tổng số tiền là 85,8 triệu đồng,...

⁽²⁶⁾ Gồm: 01 cuộc thanh tra hiện trạng sử dụng đất đối với khu đất tại thôn 2, xã Đức Liễu; 01 cuộc thanh tra trách nhiệm trong việc chấp hành tiếp công dân, giải quyết đơn và pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với Chủ tịch UBND các xã Nghĩa Bình, Nghĩa Trung, Phú Sơn, Thọ Sơn và Bình Minh; 01 cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng thanh quyết toán quỹ khám, chữa bệnh BHYT trên địa bàn huyện.

⁽²⁷⁾ Gồm: 01 cuộc kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài trên địa bàn huyện (theo chỉ đạo của Tỉnh ủy); 01 cuộc kiểm tra kinh phí tăng giờ của các trường tiểu học trên địa bàn huyện.

giám sát của Ban Pháp chế HĐND huyện và kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra tỉnh, UBND huyện cũng đã ban hành văn bản chấn chỉnh một số nội dung còn tồn tại của Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ” của huyện. Trong năm 2019, tổng số hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ” của huyện là 36.489 hồ sơ, đã giải quyết 35.758 hồ sơ, đang giải quyết là 731 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn. Tổ chức chương trình gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo huyện với thanh niên năm 2019.

3.4. Công tác tổ chức bộ máy, cán bộ:

Thực hiện đúng quy định trong công tác tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức: Tổ chức giao biên chế công chức hành chính, biên chế viên chức và giao chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp năm 2019. Ban hành Quyết định bãi bỏ Phòng Y tế huyện và chuyển chức năng tham mưu quản lý Nhà nước về lĩnh vực Y tế sang cho Văn phòng HĐND&UBND huyện. Hoàn thiện việc xây dựng Đề án sắp xếp tinh gọn bộ máy, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Bù Đăng. Đã hoàn thành việc điều chuyển vị trí việc làm đối với công chức Địa chính - Xây dựng các xã, thị trấn và xây dựng kế hoạch điều chuyển vị trí việc làm đối với công chức Tài chính - Kế toán các xã, thị trấn. Đã tăng cường công chức cấp xã về hỗ trợ công tác cho các phòng chuyên môn của UBND huyện nhằm giảm áp lực công việc của các phòng chuyên môn⁽²⁸⁾. Phê duyệt Đề án và ban hành Quyết định sáp nhập các trường học trong lộ trình năm học 2019 – 2020⁽²⁹⁾. Đồng thời, thực hiện điều chuyển vị trí công tác đối với các chức danh lãnh đạo quản lý các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện; chuyển các giáo viên dôi dư; triển khai thực hiện tinh giảm viên chức hành chính tại các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo thuộc huyện quản lý (năm 2019 số lượng viên chức hành chính phải thực hiện tinh giảm là 34 trường học).

Bầu bổ sung 01 Phó Chủ tịch UBND huyện. Bổ nhiệm 03 Ủy viên UBND huyện giữ chức vụ Thủ trưởng phòng chuyên môn, miễn nhiệm 01 Ủy viên UBND huyện (do chuyển công tác khác). Phê chuẩn miễn nhiệm 02 Chủ tịch UBND xã và 02 Phó Chủ tịch UBND xã; bầu bổ sung 08 Chủ tịch và 06 Phó Chủ tịch UBND xã. Nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên cho 70 cán bộ, công chức, viên chức huyện, xã; nâng bậc lương trước thời hạn cho 47 cán bộ, công chức, viên chức. Cho thôi việc 16 công chức, viên chức; cho nghỉ hưu 18 viên chức; cho nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP 14 cán bộ, công chức, viên chức và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP. Giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc cho 07 cán bộ xã; cho 11 người hoạt động không chuyên trách xã thôi việc. Khen thưởng cho 333 tập thể và 2.527 cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Kỷ luật 05

⁽²⁸⁾ Gồm: Phòng Tư pháp, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

⁽²⁹⁾ Trường Mẫu giáo Anh Đào và Trường Mẫu giáo Sơn Ca; Trường Mẫu giáo Bình Minh và Trường Mẫu giáo Hoa Mai; Trường Tiểu học Đăng Hà và Trường Tiểu học Lý Tự Trọng; Trường Tiểu học Đăk Nhau và Trường Tiểu học Nguyễn Trãi; Trường Tiểu học Trịnh Hoài Đức và Trường THCS Nghĩa Bình.

hội hoá giáo dục (triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Trường Mầm non Tư thực Đức Phong theo hình thức xã hội hóa), nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Tiếp tục thực hiện việc sáp nhập các trường học thuộc huyện quản lý theo Nghị quyết 18, 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đảm bảo theo lộ trình. Tiếp tục thực hiện việc chuyển giao viên dôi dư của các trường học do huyện quản lý và củng cố, kiện toàn đội ngũ quản lý các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện. Tổng kết Đề án phát triển giáo dục huyện Bù Đăng giai đoạn 2013 – 2020. Tiếp tục duy trì đối với các chỉ tiêu: 100% xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập THCS; tỷ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi đạt 100%; tỷ lệ PCGD tiểu học đúng độ tuổi đạt 100%.

2.10. Lĩnh vực Y tế: Chủ động phòng, chống dịch bệnh; tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng; các phòng khám tư nhân.

2.11. Lĩnh vực Văn hoá – Thông tin – Thể dục – Thể thao: Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao. Tăng phủ sóng phát thanh tiếng dân tộc thiểu số đến các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiến hành điều chỉnh quy hoạch chi tiết và lập phương án đầu tư xây dựng, kêu gọi đầu tư đối với Dự án nâng cấp, mở rộng khu vui chơi giải trí thanh thiếu nhi huyện tại khu đất Nhà thiếu nhi huyện.

2.12. Lĩnh vực Chính sách đối với người có công và Dân tộc – Tôn giáo: Tiếp tục thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; rà soát và giải quyết hiệu quả chính sách hỗ trợ người có công, bảo đảm công khai, minh bạch. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả về chương trình giảm nghèo bền vững đến năm 2020; thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo, nhất là chính sách đối với ĐBDTTS, đảm bảo người dân tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản bị thiếu hụt, phù hợp với khả năng ngân sách Nhà nước. Tổng kết Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn huyện. Chú trọng công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em, gia đình, bình đẳng giới; phát triển thanh niên. Tăng cường quản lý Nhà nước đối với các hoạt động của tôn giáo theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

2.13. Lĩnh vực Cải cách hành chính: Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tập trung triển khai kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử theo lộ trình. Triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2020. Thực hiện nghiêm việc giải quyết hồ sơ cho công dân theo cơ chế “Một cửa điện tử liên thông” và thực hiện nghiêm văn bản xin lỗi công dân khi giải quyết hồ sơ trễ hạn. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân; tăng cường kiểm tra, rà soát giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu; tiếp tục duy trì tổ chức đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền huyện với nhân dân. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, nhất là các vấn đề dễ phát sinh

tiêu cực và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống gian lận, tham nhũng, lãng phí.

2.14. Lĩnh vực Tổ chức, bộ máy - Cán bộ: Thực hiện đúng quy định trong công tác tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tinh giảm biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý. Tiến hành chuyển đổi vị trí việc làm đối với các chức danh: Tài chính – Kế toán cấp xã, Tư pháp – Hộ tịch cấp xã. Tổ chức Đại hội thi đua yêu nước huyện Bù Đăng và Hội nghị tuyên dương điển hình tiên tiến ở các xã, thị trấn lần thứ V, giai đoạn 2015 – 2020.

2.15. Lĩnh vực Quốc phòng – An ninh: Tăng cường chủ động công tác quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gắn kết nhiệm vụ quốc phòng – an ninh với phát triển kinh tế. Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ nghĩa vụ Quân sự và thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân năm 2020 đạt theo chỉ tiêu Pháp lệnh. Triển khai có hiệu quả các Chương trình MTQG về phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2020 của UBND huyện Bù Đăng./. *seih*

Nơi nhận:

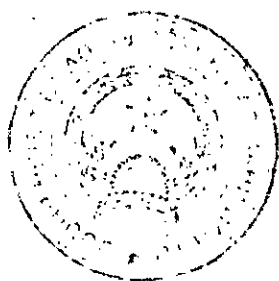
- UBND tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- HĐND; UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP; CVVP;
- Lưu: VT, (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

**ỦY CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Hân



PHỤ LỤC

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và dự kiến kế hoạch năm 2020

(Kèm theo Báo cáo số 42/BC-UBND ngày 03/12/2019 của UBND huyện Bù Đăng)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch giao năm 2019	Ước thực hiện năm 2019	Dự kiến kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ	
	(1)	(2)	(4)	(5)	(6)	5/4 (%)	Vượt/Đạt/ Không đạt
1	Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản (theo giá hiện hành).	Tỷ đồng	4.607	4.864,8	Tăng 3,5% (theo giá so sánh năm 2010)	106	Vượt
2	Giá trị sản xuất khu vực công nghiệp (theo giá hiện hành).	Tỷ đồng	7.660	7.700	Tăng 09% (theo giá so sánh năm 2010)	100,5	Đạt
3	Tổng mức bán lẻ hàng hóa.	Tỷ đồng	6.620	6.700	Tăng 15% (theo giá thực tế)	101,2	Vượt
4	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống.	Tỷ đồng	944	950	Tăng 18% (theo giá thực tế)	100,6	Đạt
5	Thu ngân sách Nhà nước.	Tỷ đồng	216	230	214,7	106	Vượt
6	Chi ngân sách Nhà nước.	Tỷ đồng	1.042,612	1.059,209	819,762	102	Vượt
7	Cấp Giấy CNQSD đất	Giấy	2.500	3.100	2.000	124	Vượt
8	Số xã hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới.	Xã	01	01	02	100	Đạt
9	Giảm tỷ suất sinh.	%	0,2 - 0,3	0,5	0,2 - 0,3	167	Vượt
10	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 05 tuổi.	%	12,5	12,5	12	100	Đạt
11	Tỷ lệ Trạm Y tế xã có bác sĩ.	%	100	100	Tiếp tục duy trì (không đưa vào chỉ tiêu)	100	Đạt



12	Xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế (theo tiêu chí mới).	Xã	14/16	14/16	15/16	100	Đạt
13	Duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập THCS.	%	100	100	Tiếp tục duy trì (không đưa vào chỉ tiêu)	100	Đạt
14	Tỷ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi.	%	100	100	Tiếp tục duy trì (không đưa vào chỉ tiêu)	100	Đạt
15	Tỷ lệ PCGD tiểu học đúng độ tuổi.	%	100	100	Tiếp tục duy trì (không đưa vào chỉ tiêu)	100	Đạt
16	Tỷ lệ huy động trẻ từ 3 - 5 tuổi.	%	99	77,7	78	78	Không Đạt
17	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường.	%	99	99,23	99	100,2	Đạt
18	Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1.	%	99	99,96	100	101	Vượt
19	Số bác sĩ trên vạn dân.	Bác sĩ	3,7	4,21	4,5	114	Vượt
20	Tỷ lệ bao phủ BHYT.	%	79	79,2	80	100,3	Đạt
21	Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm.	%	0,5 - 1	1,02	0,5 - 1	102	Vượt
22	Giải quyết việc làm.	Người	6.500	7.818	6.500	120	Vượt
23	Lao động được qua đào tạo nghề.	Người	500	818	630	164	Vượt
24	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.	%	95	96,6	96,6	102	Vượt
25	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện.	%	99	98,8	99	99,8	≈ Đạt
26	Số trường công nhận đạt chuẩn Quốc gia.	Trường	02	01	02	50	Không Đạt
27	Số Hợp tác xã thành lập mới trong năm.	HTX	-	-	02	-	-
28	Tỷ lệ che phủ rừng.	%	-	-	36	-	-

Tổng cộng: Năm 2019 đưa ra 26 chỉ tiêu. Trong đó:

- Có 12/26 chỉ tiêu **vượt** so với Nghị quyết HĐND huyện giao.
- Có 11/26 chỉ tiêu **đạt** so với Nghị quyết HĐND huyện giao.
- Có 01/26 chỉ tiêu **≈ đạt** so với Nghị quyết HĐND huyện giao.
- Có 02/26 chỉ tiêu **không đạt** so với Nghị quyết HĐND huyện giao.



